TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Vũ Xuân Quảng

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Ma Thế Thiện và ông Triệu Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn P, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1989, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ Hoàng Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: 01 (Bản án 21/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 22/6/2022). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/02/2024, sau đó tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1967, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Mã Thị T1 (đã chết); vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1968; con: 04 (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:*** Ông Đinh Xuân D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Mã Hoàng B, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**** Người chứng kiến:***

- Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Ông Mã Hoàng T3, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2024, tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại thôn K, xã M, huyện B thì phát hiện Hoàng Văn Đ đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra đối với Đ, Đ đã thành khẩn khai nhận trên người có cất giấu ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần đang mặc của Đ có 02 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu D1. Hoàng Văn Đ khai nhận 02 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng là ma túy, loại Heroine do Đ vừa mua của Hoàng Văn P, trú cùng thôn với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ của Hoàng Văn Đ 01 quần vải.

Kết quả khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn Đ tại thôn K, xã M, huyện B: không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn P tại thôn K, xã M, huyện B. Trước khi khám xét, P tự

nguyện giao nộp 01 gói bên trong có 03 gói đều chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine, niêm phong vào phong bì P1. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tại túi quần đang mặc; 03 túi Zip bằng nilon tại giường kê trong buồn ngủ (trong đó 01 túi Zip chứa nhiều mảnh giấy trắng có in chữ màu đen); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone tại hộc tủ kê ở phòng khách; 01 hộp nhựa bên trong có túi Zip chứa 28 viên nén tại giá gắn trên tường nhà, niêm phong vào phong bì P5; 05 mảnh giấy tráng kim loại tại nền nhà niêm phong vào phong bì P6 (trong đó 02 mảnh có dính chất dạng keo màu nâu ở giữa còn xót lại chất dạng cục, bột màu trắng, 01 mảnh có dính chất dạng keo màu đen). Đã tiến hành niêm phong các đồ vật, tài liệu là tiền, túi Zip, điện thoại theo quy định.

Tại thời điểm khám xét, phát hiện Mã Hoàng B, Hoàng Văn C1 đang ở nhà Hoàng Văn P; B, C1 khai nhận trước đó được mua ma túy với P về sử dụng; Bạo được chứng kiến sự việc mua – bán ma túy giữa Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn C1 với P.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu D1 để cân xác định khối lượng 02 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ được 0,15g (không phẩy một năm gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu B2 và niêm phong 0,15 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 để trưng cầu giám định.

Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu P1 để cân xác định khối lượng 03 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P được 0,19g (không phẩy một chín gam). Đã niêm phong phong bì, giấy gói cũ vào phong bì ký hiệu C2 và niêm phong 0,19 gam chất dạng cục, bột màu trắng vào phong bì ký hiệu C1 để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 72/KL-KTHS ngày 04/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong 02 phong bì ký hiệu B1 và C1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 0,15g (không phẩy một năm gam); Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là 0,19g (không phẩy một chín gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,12g (không phẩy một hai gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại là 0,16 g (không phẩy một sáu gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T55 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu giám định các mẫu vật được niêm phong trong các phong bì ký hiệu P5 và P6.

Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy trong 28 viên nén màu trắng có khối lượng 5,79g (năm phẩy bảy chín gam) trong phong bì ký hiệu P5 và

mẫu chất dạng keo màu đen dính trên bề mặt mảnh giấy màu trắng bạc trong phong bì ký hiệu P6 gửi giám định; Mẫu chất dạng keo màu nâu, trên đám màu nâu còn sót lại chất dạng cục, bột màu trắng dính trên bề mặt 02 mảnh giấy màu trắng bạc trong phong bì ký hiệu P6 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất dạng keo màu đen và chất dạng keo nàu nâu không xác định được khối lượng. Sau giám định, mẫu chất bám dính trên 03 mảnh giấy màu trắng bạc trong phong bì P6 đã giám định hết, mẫu chất trong phong bì ký hiệu P5 còn lại là 5,26g (năm phẩy hai sáu gam) cùng hộp nhựa, phong bì, giấy bạc, túi Zip niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T67 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Hoàng Văn P khai về nguồn gốc số ma túy, loại Heroine mà Cơ quan điều tra thu giữ và đã bán cho những người nghiện là do P mua của một người đàn ông không quen biết tại bến xe khách T, tỉnh Thái Nguyên với giá 800.000 đ (tám trăm nghìn đồng) được 01 gói rồi đem về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích để bản thân sử dụng và bán cho những người nghiện khác kiếm lời.

Trong ngày 31/01/2024, P thừa nhận được bán ma túy 03 lần, cụ thể: Khoảng 14 giờ 30 phút khi P đang nấu cám lợn tại nhà thì Mã Hoàng B đi vào hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), P đồng ý và bán cho B 01 gói ma túy (chưa nhận tiền), mua được ma túy B đi ra bàn uống nước trong nhà để sử dụng, còn P đi vào bếp đảo nồi cám lợn được khoảng 01 đến 02 phút quay ra thấy B đang sử dụng ma túy nên nói "không được sử dụng ma túy trong nhà" nhưng B vẫn tiếp tục sử dụng, thấy vậy Hoàng Văn P bỏ đi ra khỏi nhà; Đến khoảng 15 giờ 40 phút khi P đang ở dưới nhà thì Hoàng Văn Đ đến hỏi mua nên P bán cho Đ 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); Đến khoảng 16 giờ 15 phút bán cho Hoàng Văn C1 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ở trong nhà nhưng C1 chưa trả tiền. Sau khi bán ma túy cho C1 xong, P đi đến khu vực công trình phụ của gia đình tiếp tục xây, còn B với C1 vẫn ngồi ở nhà P nói chuyện.

Số ma túy loại Heroine mà Hoàng Văn P tự giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có khối lượng 0,19 gam, P khai để sử dụng và sẽ tiếp tục bán nếu có người hỏi mua.

Hoàng Văn Đ, Mã Hoàng B, Hoàng Văn C1 đều thừa nhận được mua ma túy với Hoàng Văn P ở nhà của P tại thôn K, xã M, huyện B vào ngày 31/01/2024, mục đích mua về để sử dụng; Đ được mua 02 gói với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), B và C1 được mua mỗi người 01 gói đều với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) nhưng chưa trả tiền cho P. Hoàng Văn Đ, Mã Hoàng B, Hoàng Văn C1 đều quen biết P và không có mâu thuẫn với P. Lời khai của Đ, B, C1 đều phù hợp với lời khai của Hoàng Văn P.

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSBB ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến 06/02/2024.

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T55 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định, phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T67 bên trong có 03 mảnh giấy màu trắng bạc, 28 viên nén và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa phong bì, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong có chứa 03 túi Zip bằng nilon (trong đó 01 túi Zip chứa nhiều mảnh giấy trắng); 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn P; 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn Đ.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Văn P, trong đó: có 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đ mà có nên đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền 700.000 đồng là tiền của vợ bị cáo là chị Hoàng Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho chị T.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội; Người bào chữa nhất trí với các nội dung trong phần luận tội đối với cả hai bị cáo, riêng mức hình phạt áp dụng cho bị cáo Hoàng Văn P, người bào chữa đề nghị mức 07 năm tù, Kiểm sát viên đã đối đáp đầy đủ ý kiến tranh luận của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và chứng kiến vắng mặt, tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, nêu đầy đủ ý kiến đối với phần quyền, nghĩa vụ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 292, 293, 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 31/01/2024, tại thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn P đã 03 lần bán ma túy, loại Heroine trái phép cho những người nghiện, cụ thể: Lần 1 khoảng 14 giờ 30 phút, bán cho Mã Hoàng B 01 gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); lần 2 khoảng 15 giờ 40 phút, bán cho Hoàng Văn Đ 02 gói với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng); lần 3 khoảng 16 giờ 15 phút, bán cho Hoàng Văn C1 01 gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, thu giữ của Hoàng Văn P 03 gói ma túy, loại heroine có tổng khối lượng 0,19g (không phẩy một chín gam), mục đích để sử dụng và bán cho người khác nếu có người hỏi mua. Năm 2017, Hoàng Văn P đã bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 22/6/2022 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 31/01/2024 tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Như vậy, hành vi phạm tội của Hoàng Văn P đã cấu thành các tình tiết định khung quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cũng trong ngày 31/01/2024, tại thôn K, xã M, huyện B, Hoàng Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroine trước đó vừa mua

của Hoàng Văn P, có khối lượng 0,15g (không phẩy một năm gam), mục đích Đoan tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là độc lập, không có tính chất đồng phạm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo P thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đều nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương - nhất là đối với xã M hiện nay đang là địa bàn có diễn biến tội phạm ma túy rất phức tạp; vì vậy cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Hoàng Văn Đ: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Đ đã hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của Hoàng Văn P; Trong các giai đoạn tố tụng đã thành khẩn khai nhận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm" và "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn P: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt khởi

điểm của khung hình phạt cho bị cáo P là chưa tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, không bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, các bị cáo đều không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T55 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định, phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T67 bên trong có 03 mảnh giấy màu trắng bạc, 28 viên nén và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa phong bì, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong có chứa 03 túi Zip bằng nilon (trong đó 01 túi Zip chứa nhiều mảnh giấy trắng); 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn P; 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn Đ.

Xét thấy những vật chứng nêu trên là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Hoàng Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của Hoàng Văn P, trong đó: số tiền 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho Hoàng Văn Đ mà có nên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền 700.000 đồng còn lại là tiền của chị Hoàng Thị T - vợ bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị T.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và bán cho những người nghiện, Hoàng Văn P khai mua với một người đàn ông tại bến xe T, tỉnh Thái Nguyên nhưng P không rõ lai lịch người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Hoàng B, Hoàng Văn C1 và hành vi bỏ mặc cho Mã Hoàng B sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Hoàng Văn P, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện B xem xét xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[8]Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cả hai bị cáo theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Hoàng Văn Đ;

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Hoàng Văn P;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 06/02/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T55 bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định, phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T67 bên trong có 03 mảnh giấy màu trắng bạc, 28 viên nén và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa phong bì, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên trong có chứa phong bì, túi nilon, giấy gói cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P3 bên trong có chứa 03 túi Zip bằng nilon (trong đó 01 túi Zip chứa nhiều mảnh giấy trắng); 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn P; 01 quần vải tạm giữ của Hoàng Văn Đ.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn P 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/9/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn P.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Xuân Quảng **Nguyễn Thị Nga** **Triệu Thị Út Hiền**